

Số: /BC-SNN

Long An, ngày

tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất nông nghiệp tuần
từ ngày 16/5/2024 đến ngày 23/5/2024

I. TÌNH HÌNH THUYẾT VẤN: Hiện nay (đến ngày 20/5/2024) tuy đang trong kỳ triều cường Rằm tháng Tư âm lịch nhưng do mưa đã xuất hiện tại nhiều địa phương trong tỉnh nên độ mặn trên các tuyến sông Vàm Cỏ, Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, Sông Tra tiếp tục giảm từ 0,3 – 6,2 gram/lít (g/l) so với Thông báo chất lượng nước ngày 15/5/2024 đến 16/5/2024 và dao động ở mức từ 0,7 – 16,3 g/l.

- Trên sông Vàm Cỏ Đông:

+ Độ mặn 1,0 g/l gần đến cầu An Hạ, huyện Đức Hòa (0,8 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 88 km; (so với cùng kỳ năm 2023 theo ngày Âm lịch, độ mặn 1,0 g/l vượt qua cầu Bến Lức, huyện Bến Lức (1,8 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 58 km; so với cùng kỳ năm 2020 theo ngày Âm lịch, độ mặn 1,0 g/l vượt qua cầu An Hạ, huyện Đức Hòa (1,2 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 88 km).

+ Độ mặn 4,0 g/l đến cống Ông Bình, huyện Cần Đước (4,0 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 48 km; (so với cùng kỳ năm 2023 theo ngày Âm lịch, độ mặn 4,0 g/l vượt qua cống Đồi Ma, huyện Cần Đước (4,5 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 47 km; so với cùng kỳ năm 2020 theo ngày Âm lịch, độ mặn 4,0 g/l vượt qua cầu Bến Lức huyện Bến Lức (4,6 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 58 km).

- Trên sông Vàm Cỏ Tây:

+ Độ mặn 1,0 g/l vượt qua Rạch Vàm Lớn, Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa (1,1 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 114 km; (so với cùng kỳ năm 2023 theo ngày Âm lịch, độ mặn 1,0 g/l vượt qua cống Rạch Chanh, thành phố Tân An (1,7 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 78 km; so với cùng kỳ năm 2020 theo ngày Âm lịch, độ mặn 1,0 g/l gần đến Kênh Cái Dứa, Bình Hòa Đông, huyện Mộc Hóa (0,8 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 147 km).

+ Độ mặn 4,0 g/l vượt qua cống Rạch Chanh, thành phố Tân An (5,5 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 78 km; (so với cùng kỳ năm 2023 theo ngày Âm lịch, độ mặn 4,0 g/l gần đến cống Kỳ Sơn, huyện Châu Thành (3,9 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 62 km; so với cùng kỳ năm 2020 theo ngày Âm lịch,

độ mặn 4,0 g/l gần Ngã 3 Tuyên Nhơn, huyện Thanh Hóa (3,9 g/l), cách cửa sông Soài Rạp khoảng 110 km).

*** Tình hình thiệt hại do thiên tai (sét đánh):** Theo báo cáo nhanh của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện Tân Trụ, Thanh Hóa và thị xã Kiến Tường vào ngày 21/5/2024 đã xảy ra mưa, sét đánh làm hư hỏng hệ thống loa truyền thanh xã Tân Đông, huyện Thanh Hóa (*Ước thiệt hại khoảng 50 triệu đồng*) và 02 người chết¹.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT

1. Trồng trọt

a) Cây lúa:

*** Tiến độ sản xuất lúa năm 2024:**

Tổng diện tích lúa gieo cấy năm 2024 đến ngày 21/5/2024 ước đạt 357.524,7 ha/KH 502.250 ha, đạt 71,2% so với kế hoạch, bằng 81,8% so với cùng kỳ năm 2023, đã thu hoạch 265.401,1 ha, năng suất (khô) bình quân ước 66,23 tạ/ha, sản lượng 1.757.650,2 tấn, đạt 60,6% so với kế hoạch (2,9 triệu tấn), bằng 98,1% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Lúa Đông xuân 2023/2024 đã gieo sạ 235.718,6 ha/KH 223.200 ha, bằng 105,6% so với kế hoạch, bằng 104,7% so với cùng kỳ năm 2023; đã thu hoạch xong, năng suất ước đạt 65,89 tạ/ha (*bằng 97,18% so với cùng kỳ năm 2023²*), sản lượng 1.553.150 tấn (*bằng 101,74% so với cùng kỳ năm 2023*).

- Lúa Mùa 2023/2024 đã gieo sạ 1.088 ha ở huyện Cần Đước, Cần Giuộc, bằng 87% so với kế hoạch, bằng 82,4% so với cùng kỳ năm 2023; đã thu hoạch xong, năng suất khô ước đạt 40,6 tạ/ha, sản lượng 4.421 tấn.

- Lúa Hè thu 2024 đã gieo sạ 107.828,1 ha/215.000 ha, bằng 50,2% so với kế hoạch, bằng 60% so với cùng kỳ năm 2023, đã thu hoạch 28.595 ha, năng suất khô ước đạt 70 tạ/ha, sản lượng 199.697 tấn.

- Lúa Thu đông 2024 đã gieo sạ 12.890 ha, bằng 23% so với kế hoạch, bằng 41,6% so với cùng kỳ năm 2023, tập trung ở huyện Tân Thạnh, Thanh Hóa.

*** Tình hình triển khai “Cánh đồng lớn” trên lúa vụ Đông xuân 2023/2024** đến ngày 20/5/2024 có 18 doanh nghiệp tham gia, diện tích thực hiện là 10.516,3 ha, 2.050 hộ tham gia, giảm 4.104 ha so với vụ Đông xuân 2022-2023,

¹ + Vào lúc 01 giờ ngày 21/5/2024: Ông Trần Quốc Tâm, sinh năm 1978 ở 128/2 ấp Phú Xuân, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành đi soi ếch ở xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ tỉnh Long An bị sét đánh chết.

+ Vào lúc 06 giờ ngày 21/5/2024: Ông Phan Thanh Sang sinh năm 1970 ấp 3 xã Thạnh Trị, thị xã Kiến Tường bị sét đánh chết.

² Năng suất lúa vụ Đông xuân 67,8 tạ/ha.

diện tích thu hoạch được khoảng 10.516,3 ha. Trong đó diện tích Công ty thu mua là 7.893,3 ha.

*** Tình hình sâu bệnh trên cây lúa trong tuần qua trên lúa Đông xuân 2023-2024:**

- **Trên lúa Hè thu 2024:** Tuần qua nhìn chung các sinh vật gây hại trên lúa Hè thu 2024 giảm diện tích nhiễm so với tuần trước. Riêng 2 đối tượng sinh vật gây hại là bệnh đạo ôn lá và ốc bươu vàng tăng diện tích nhiễm trên lúa Hè thu so với tuần trước do các huyện đang xuống giống lúa Hè thu 2024, đặc biệt là các huyện Vĩnh Hưng, Tân Hưng, Mộc Hóa, đa số lúa Hè thu đang ở giai đoạn mạ và đẻ nhánh nên tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng này phát sinh phát triển và gây hại. Riêng các đối tượng bọ trĩ giảm diện tích nhiễm trên lúa giai đoạn mạ và đối tượng nghệt rễ giảm diện tích nhiễm trên lúa giai đoạn đẻ nhánh so với tuần trước. Cụ thể: Bệnh đạo ôn lá (700 ha), ốc bươu vàng (900 ha), rầy phấn trắng (181 ha), sâu đục thân (102 ha), chuột (63 ha), rầy nâu (45 ha), bọ trĩ (25 ha), sâu keo (18 ha), ... gây hại trên trà lúa giai đoạn mạ, đẻ nhánh đồng, trở chủ yếu ở huyện Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Đức Huệ, Đức Hòa và thị xã Kiến Tường.

- **Trên lúa Thu đông 2024:** Các đối tượng đối tượng sinh vật gây hại trên lúa Thu đông 2024 xuất hiện với tỷ lệ, mật độ thấp, gây hại chưa đáng kể.

* **Dự báo tình hình sâu bệnh tuần tới trên cây lúa:** Rầy nâu: Rầy tuổi 3 – tuổi 4 xuất hiện rải rác. Các đối tượng ốc bươu vàng, bọ trĩ, chuột... tăng diện tích nhiễm trên lúa Hè thu 2024 giai đoạn mạ. Các đối tượng bệnh đạo ôn lá, rầy nâu, chuột, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân...gia tăng diện tích nhiễm trên lúa Hè thu 2024 giai đoạn đẻ nhánh, đồng. Các đối tượng bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh cháy bìa lá, bệnh lem lép hạt...gia tăng diện tích nhiễm trên lúa giai đoạn đồng trở, chín ở tập trung ở chủ yếu ở Tân Thạnh.

b) Rau màu - cây công nghiệp ngăn ngày vụ Hè thu 2024:

- Cây mỳ (sắn): Diện tích gieo trồng là 549,4 ha/KH 339 ha, đạt 162,1% so với kế hoạch, tập trung ở huyện Bến Lức, Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ, Thạnh Hóa, Cần Đước và Cần Giuộc.

- Cây bắp: Diện tích gieo trồng là 242 ha/KH 39 ha, tập trung ở 02 huyện Đức Hòa và Đức Huệ.

- Rau các loại: Diện tích gieo trồng 4.821,6 ha/KH 6.400 ha, đạt 75,33% kế hoạch. Trong đó, dưa hấu: Diện tích gieo trồng là 1.583 ha/2.253 ha, đạt 70,3% so với kế hoạch.

- Sen: Diện tích gieo trồng là 851,4 ha, tập trung ở huyện Tân Thạnh, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Đức Huệ.

- Khoai mỳ: Diện tích gieo trồng là 2.886,6 ha/KH 2.806 ha, đạt 102,9% so với cùng kỳ năm 2023, tập trung ở huyện Thạnh Hóa.

c) Tình hình tiêu thụ một số nông sản chủ lực:

- Cây lúa: Trong tuần qua, giá lúa (tươi) ổn định so với tuần trước, riêng giá lúa OM18 giảm 200 đồng/kg. Cụ thể như sau: Nếp IR4625 từ 8.100-8.500 đồng/kg, IR50404 từ 7.400-7.600 đồng/kg, OM5451 từ 7.600-7.800 đồng/kg, Lúa Đài thơm 8 từ 7.700-7.900 đồng/kg, Lúa OM 18 từ 8.000-8.300 đồng/kg.

- Cây chanh: Trong tuần qua, giá chanh có hạt giảm 1.000 đồng/kg và giá chanh không hạt giảm 2.000 đồng/kg so với tuần trước (mua tại vườn). Cụ thể giá chanh có hạt từ 19.000 đồng/kg; Giá chanh không hạt từ 13.000-14.00 đồng/kg.

- Cây thanh long: Trong tuần qua, giá thanh long ruột trắng ổn định và thanh long ruột đỏ tăng 2.000-4.000 đồng/kg so với tuần trước (mua tại vườn). Cụ thể: Giá thanh long ruột trắng từ 20.000-23.000 đồng/kg; giá thanh long ruột đỏ loại 1: từ 40.000-43.000 đồng/kg, loại 2: từ 32.000-36.000 đồng/kg, loại 3: từ 30.000-34.000 đồng/kg.

- Cây mít: Trong tuần qua, giá mít loại 1 và 2 (mua tại vườn) giảm 3.000-5.000 đồng/kg so với tuần trước, cụ thể giá mít loại 1 là 10.000-12.000 đồng/kg; giá mít loại 2 từ 6.000-7.000 đồng/kg.

2. Chăn nuôi:

- Tình hình dịch bệnh:

+ Bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP): Trong tuần dịch bệnh DTHCP không xảy ra. Lũy kế từ đầu năm đến nay, dịch bệnh DTHCP xảy ra tại 38 hộ thuộc 23 xã tại 07 huyện Mộc Hóa, Tân Thạnh, Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Châu Thành, Thủ Thừa, Thạnh Hóa với tổng tiêu hủy là 1.060 con, tổng trọng lượng tiêu hủy 55.145,9 kg

+ Bệnh Cúm gia cầm: Trong tuần bệnh Cúm gia cầm không xảy ra. Lũy kế từ đầu năm đến nay, dịch Cúm gia cầm H5N1 xảy ra tại 01 hộ thuộc xã Hòa Khánh Đông huyện Đức Hòa với tổng số gia cầm tiêu hủy là 2.010 con gồm 2.000 con chim cút và 10 con đà điểu.

+ Bệnh Dại: Trong tuần bệnh Dại không xảy ra. Lũy kế từ đầu năm đến nay, bệnh Dại xảy ra 08 trường hợp trên chó tại 07 xã, 03 huyện: Thị trấn Hiệp Hòa, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa; xã Vĩnh Đại, xã Vĩnh Lợi, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng; xã Mỹ Quý Tây, Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, ngoài ra trên người ghi nhận 02 ca tử vong do bệnh Dại tại thị trấn Tân Hưng và xã Hưng Điền huyện Tân Hưng vào đầu tháng 02/2024, 01 ca nghi Dại trên người tại Hưng Điền B.

+ Các dịch bệnh khác không xảy ra.

- Công tác tiêm phòng:

+ Lở mồm long móng: Trong tuần tiêm phòng 6.438 liều (miễn phí: 1.650 liều, thu tiền: 4.788 liều, trong đó trâu bò: 5.064 liều (miễn phí: 1.650 liều, thu

tiền: 3.414 liều), heo 1.374 liều (miễn phí: 0 liều, thu tiền: 1.374 liều), dê 0 liều. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng là 71.742 liều (miễn phí: 37.475 liều, thu tiền: 34.267 liều), trong đó trâu bò: 47.136 liều (miễn phí: 21.125 liều, thu tiền: 26.011 liều), heo: 24.606 liều (miễn phí: 16.350 liều, thu tiền: 8.256 liều).

+ PRRS: Trong tuần tiêm phòng 300 liều (miễn phí: 0 liều, thu tiền: 300 liều). Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng là 7.850 liều (trong đó miễn phí 0 liều; thu tiền 7.850 liều).

+ Đại: Trong tuần tiêm phòng 963 liều (chống dịch: 0 liều, thu tiền: 963 liều, mô hình điểm: 0 liều). Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng là 93.177 liều (chống dịch: 7.154 liều, thu tiền: 74.130 liều, mô hình điểm/miễn phí: 11.893 liều).

+ Viêm da nổi cục: Trong tuần tiêm phòng: 1.645 liều (miễn phí: 0 liều, thu tiền: 1.645 liều). Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng 17.022 liều (miễn phí: 2.030 liều, thu tiền: 14.992 liều).

+ Cúm gia cầm: Trong tuần tiêm phòng: 9.250 liều (miễn phí tiêm phòng: 0 liều, thu tiền: 9.250 liều, chống dịch: 0 liều). Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng là 1.617.854 liều (miễn phí 599.489 liều, thu tiền: 986.865 liều, chống dịch: 31.500 liều).

+ Tụ huyết trùng trâu bò: Trong tuần tiêm phòng 6.985 liều (miễn phí: 0 liều, thu tiền: 6.985 liều). Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng là 13.986 liều (miễn phí 0 liều, thu tiền 13.373 liều).

Ngoài ra trong tuần sử dụng 16 lít thuốc khử trùng tiêu độc cho công tác chống dịch. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã sử dụng 5.314 lít (miễn phí: 4.218 lít, chống dịch: 1.096 lít).

- Tình hình giá thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi dao động so với tuần trước. Cụ thể: Giá heo hơi dao động 6,4– 6,8 triệu đồng/tạ (tương đương so với tuần trước). Giá bò thịt hơi 6,4 – 6,7 triệu đồng/tạ (tương đương giá tuần trước), Giá gà thịt lông màu: 62.000 - 66.000 đồng/kg (tương đương giá tuần trước); gà ta (gà thả vườn): 75.000-80.000 đồng/kg (tương đương giá tuần trước); giá vịt hơi siêu nạc: từ 45.000-50.000 đồng/kg (tương đương giá tuần trước). Trứng gà: trứng 20: 1.900 đồng/quả; trứng 21: 2.000 đồng/quả; trứng 22: 2.100 đồng/quả; trứng 23: 2.200 đồng/quả. (tăng 250 đồng/quả so với tuần trước). Trứng vịt thương phẩm: 2.600 – 3.100 đồng/quả (giảm 100 đồng/quả so với tuần trước).

3. Thủy sản:

Tiến độ nuôi tôm nước lợ năm 2024:

- Diện tích thả nuôi: Trong tuần, diện tích thả nuôi là 129,9 ha (tôm sú: 47 ha; tôm thẻ vùng hạ 110,8 ha; tôm thẻ Đồng Tháp Mười 19,1 ha). Lũy kế đến nay, diện tích nuôi là 3.106,9 ha (tôm sú: 327 ha; tôm thẻ chân trắng: 2.779,9 ha), bằng

50,9% so với kế hoạch (KH: 6.100 ha), bằng 100,2% so với cùng kỳ. Trong đó, lũy kế diện tích nuôi tôm thẻ vùng Đồng Tháp Mười là 459,9 ha.

- Thu hoạch: Trong tuần, đã thu hoạch 120 ha với sản lượng 449 tấn. Lũy kế đến nay, diện tích thu hoạch là 2.250 ha, năng suất bình quân 3,4 tấn/ha, tổng sản lượng 7.559 tấn/KH 16.000 tấn, đạt 47,2% so với kế hoạch và bằng 102,2% so với cùng kỳ. Trong đó, tôm sú đã thu hoạch 200 ha, năng suất 2,6 tấn/ha, sản lượng 510 tấn; tôm thẻ chân trắng đã thu hoạch 2.050 ha, năng suất 3,4 tấn/ha, sản lượng 7.049 tấn. Trong đó, nuôi tôm thẻ Đồng Tháp Mười, diện tích thu hoạch 300 ha, năng suất bình quân 5,1 tấn/ha, sản lượng 1.530 tấn.

- Thiệt hại: Trong tuần, dịch bệnh trên tôm không xảy ra. Lũy kế đến nay, dịch bệnh đốm trắng và hoại tử gan tụy cấp xảy ra tập trung tại 02 xã nuôi tôm của 02 xã của huyện Châu Thành với diện tích thiệt hại là 3,02 ha³/07 hộ.

*** Nuôi cá tra Đồng Tháp Mười:**

- Nuôi cá tra thương phẩm: Lũy kế đến nay, diện tích nuôi là 440 ha, đã thu hoạch 325 ha, năng suất bình quân 81,8 tấn/ha, sản lượng 26.600 tấn.

- Ương cá tra giống: Lũy kế đến nay, diện tích thả ương dưỡng cá tra giống 460 ha, thu hoạch 310 ha với sản lượng thu hoạch 60 triệu con, năng suất bình quân 0,2 triệu con/ha.

*** Tình hình tiêu thụ trên thủy sản:**

- Giá tôm trong tuần:

+ Tôm thẻ: Giá bán ổn định so với tuần trước và tăng 5.000-15.000 đồng/kg (size 100-110 con/kg); các size khác giảm 5.000-10.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Cụ thể: Loại 100-110 con/kg dao động 85.000-90.000 đồng/kg; loại 60-80 con/kg dao động 100.000-110.000 đồng/kg; loại 30-40 con/kg dao động 130.000-140.000 đồng/kg.

+ Tôm sú: Giá bán ổn định so với tuần trước và giảm 45.000-55.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Loại 50 con/kg trở lên dao động 115.000-130.000 đồng; loại 30-40 con/kg dao động 155.000-165.000 đồng/kg.

- Giá cá tra: Cá tra giống giảm 4.000-8.000 đồng/kg so với tuần trước và tương đương so với cùng kỳ. Loại 30-70 con/kg dao động 26.000-40.000 đồng/kg. Cá tra thương phẩm giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước và giảm khoảng 2.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Giá cá dao động 26.000-27.000 đồng/kg.

III. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TUẦN TỚI

³ Trong đó: Xã Thanh Vĩnh Đông diện tích thiệt hại do đốm trắng gây ra là 2,32 ha/06 hộ; Xã Thuận Mỹ thiệt hại do bệnh hoại tử gan tụy cấp tính là 0,7 ha/01 hộ.

1. Tổ chức đoàn công tác đến làm việc với các huyện về kiểm tra tiến độ và hướng dẫn thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2024.

2. Đơn đốc triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tiếp tục tuyên truyền Văn bản số 1950/SNN-TTBVTVQLCL của Sở Nông nghiệp và PTNT ngày 26/3/2024 chỉ đạo sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu và Thu Đông 2024. Dự kiến thời vụ xuống giống các vùng **đợt 2 từ ngày 22/5/2024 đến 01/6/2024 (15/4 - 25/4/2024 âm lịch)**.

4. Tiếp tục triển khai đến các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó đảm bảo an toàn trong mùa mưa, bão năm 2024.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT, Vụ KH, TT Tin học và TK;
- Cục TT, Cục CN (TP HCM, HN);
- TT.TU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH vàĐT, Sở Công Thương; Cục TK;
- UBND các huyện, TX, TP (để chỉ đạo);
- Phòng NN và PTNT các huyện, Phòng KT TX. Kiến Tường, TP. Tân An;
- TT DVNN các huyện, thị xã, thành phố Tân An;
- GĐ, các PGĐ Sở, Đảng ủy Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, P. KHXDCT (Ng).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Truyền